

Số: 89/2023/QĐST-DS

Lấp Vò, ngày 15 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 188/2023/TLST-DS, ngày 09 tháng 6 năm 2023.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng S. Địa chỉ: Số 266-268, đường A, phường B, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương Trúc M. Chức vụ: Phó giám đốc kiêm trưởng Phòng giao dịch là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo Quyết định ủy quyền số 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022).

- *Bị đơn*: 1. Bà Trịnh Mai H, sinh năm 1977;

2. Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: Số 199A, ấp C, xã D, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn H1, bà Trịnh Mai H đồng ý liên đới trả cho Ngân hàng S số tiền vay còn nợ vốn là 1.856.686.150 đồng và tiền lãi (Tạm tính đến ngày 05/9/2023) là 201.071.160 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng. Tổng cộng là 2.057.757.310 đồng (Hai tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, ba trăm mười đồng) và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 202126348698 được ký kết ngày 15/11/2021 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/202126348698 được ký kết ngày 07/6/2022 và thẻ tín dụng

theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng hợp đồng số 1709414 được ký kết ngày 08/4/2021.

Về vốn vay còn nợ lại là 1.856.686.150 đồng được tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất mà hợp đồng tín dụng số 202126348698 được ký kết ngày 15/11/2021 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/202126348698 được ký kết ngày 07/6/2022 và thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng hợp đồng số 1709414 được ký kết ngày 08/4/2021 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn H1, bà Trịnh Mai H quy định. Thời gian tính lãi kể từ ngày 06/9/2023 cho đến khi ông Nguyễn Văn H1, bà Trịnh Mai H hoàn trả xong vốn vay cho Ngân hàng S.

- Trường hợp ông Nguyễn Văn H1, bà Trịnh Mai H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc không đầy đủ theo hợp đồng tín dụng số 202126348698 được ký kết ngày 15/11/2021 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/202126348698 được ký kết ngày 07/6/2022 và thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng hợp đồng số 1709414 được ký kết ngày 08/4/2021 thì Ngân hàng S được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi các tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 202126348698A, ngày 15/11/2021 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp tài sản số 01/202126348698A, ngày 07/6/2022. Nếu phát mãi các tài sản nêu trên mà vẫn chưa đủ nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 202126348698 được ký kết ngày 15/11/2021 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số 01/202126348698 được ký kết ngày 07/6/2022 và thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng hợp đồng số 1709414 được ký kết ngày 08/4/2021 thì ông Nguyễn Văn H1 và bà Trịnh Mai H tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S đến khi tất toán nợ vay.

Sau khi ông Nguyễn Văn H1, bà Trịnh Mai H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S thì Ngân hàng S có nghĩa vụ hoàn trả lại tài sản thế chấp cho ông Nguyễn Văn H1 và bà Trịnh Mai H theo quy định.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn H1, bà Trịnh Mai H tự nguyện nộp 36.578.000 đồng (Ba mươi sáu triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm dân sự

Ngân hàng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng S tiền tạm ứng án phí đã nộp là 33.747.000 đồng (Ba mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai số 0016727 ngày 06/6/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND H. Lấp Vò;
- CCTHADS H. Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

Đã ký

**Lê Quan Nam**